

Số: ~~146~~ /BC-UBND

Nga Sơn, ngày 24 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Sơ kết 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

Sau 04 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân về bảo vệ môi trường được nâng lên; các phong trào bảo vệ môi trường ngày càng thu hút được sự tham gia của cộng đồng dân cư; nhiệm vụ bảo vệ môi trường được lồng ghép trong nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong Quy hoạch, Kế hoạch, Chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện; trách nhiệm Bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quan tâm thông qua việc đầu tư các công trình bảo vệ môi trường để xử lý chất thải trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Để đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời đưa ra các giải pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU trong thời gian tới, UBND huyện Nga Sơn báo cáo sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Ngay sau khi tiếp thu tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Nga Sơn đã ban hành Kế hoạch số 43-KH/HU ngày 05/10/2016 về tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết 05/NQ-TU của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ Môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”; Đồng thời ban hành chương trình hành động số 09-CTr/HU ngày 07/10/2016 về thực hiện nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; ban hành Thông báo Kết luận số 83-TB/HU, ngày 27/5/2016 về lãnh đạo thực hiện kế hoạch vận động cán bộ, hội viên phụ nữ thực hiện công tác vệ sinh môi trường trong xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020; hỗ trợ kinh phí 30 triệu đồng/năm để chỉ đạo các cấp Hội phụ nữ chủ trì phối hợp với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể các cấp tổ chức tổng dọn vệ sinh, các hoạt động tuyên truyền, vận

động, phát động cán bộ, hội viên, nhân dân hưởng ứng tham gia đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện....

- UBND huyện Nga Sơn đã triển khai bằng các văn bản, kế hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra giám sát tới các tổ chức, cá nhân việc chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về thực hiện Nghị quyết về Bảo vệ môi trường.

+ Ngày 30/5/2017, UBND huyện xây dựng Kế hoạch số: 65/KH-UBND về tổ chức các hoạt động “tháng hành động vì môi trường” hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6/2017.

+ Ngày 29/5/2018, UBND huyện xây dựng Kế hoạch số: 59/KH-UBND về việc tổ chức các hoạt động “tháng hành động vì môi trường” hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6, “Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2018” và “Ngày Đại dương thế giới 8/6 trên địa bàn huyện Nga Sơn.

+ Ngày 28/5/2019 UBND huyện ban hành Kế hoạch số: 72/KH-UBND về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày quốc tế Đa dạng sinh học 22/5; Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6; tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2019.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND huyện cũng đã ban hành một số văn bản, hướng dẫn đôn đốc việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường trong dịp lễ tết.

Trong những năm qua, việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện đối với các xã, thị trấn, các cơ quan ban ngành đã có sự đổi mới, nâng cao chất lượng; đã duy trì nề nếp việc tổng dọn vệ sinh môi trường vào ngày chủ nhật tuần cuối tháng. Bên cạnh đó, chỉ đạo Hội phụ nữ đã thành lập câu lạc bộ phụ nữ với công tác vệ sinh môi trường khu dân cư tại 27 đơn vị xã, thị trấn (nay còn 24 xã, thị trấn) nhằm tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho hội viên trong việc thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; đề từng bước xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng được 02 lò đốt rác thải ở khu vực bãi rác phía Nam huyện; chỉ đạo các xã, Thị trấn ký hợp đồng với Công ty vệ sinh môi trường Nga Sơn và một số cá nhân thực hiện thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết .

Sau 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết đã đạt được một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt đạt 90%, vượt 15% so với mục tiêu Nghị quyết (75%).

- 100% các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền công tác tự phân loại rác thải tại nguồn để giảm lượng chất thải được thu gom, vận chuyển về bãi rác phía Nam huyện Nga Sơn.

- Chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 96,7% (chưa đạt mục tiêu). Kế hoạch năm 2020 100% chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn.

- 100% dân cư đô thị được sử dụng nước sạch, 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh vượt 3,2%. Kế hoạch năm 2020 là 98,2% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ nhà vệ sinh, nhà tắm hợp vệ sinh đạt 93,28% vượt 18,28% so với mục tiêu Nghị quyết (75%).

- Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh đạt 88,45% vượt 33,45% so với mục tiêu Nghị quyết (55%).

- 100% các dự án đầu tư về sản xuất, cơ sở hạ tầng mới đầu tư trên địa bàn lập ĐTM hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- 100% cơ sở sản xuất mới đầu tư trên địa bàn áp dụng công nghệ sản xuất sạch hoặc trang bị công nghệ đạt tiêu chuẩn môi trường.

3. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/9/2017.

3.1 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường

- Thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, hàng năm UBND huyện ký chương trình phối hợp bảo vệ môi trường với các tổ chức chính trị - xã hội như Hội LHPN huyện, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên,... Trong 04 năm, UBND huyện phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên tổ chức được 15 lớp tập huấn cho các hội viên trong công tác bảo vệ môi trường, với 3500 đoàn viên, hội viên. Phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ huyện hỗ trợ kích cầu cho 27 đơn vị xây dựng mô hình phụ nữ tự quản và hội viên trồng hoa thay cỏ dại ở ven đường; Hướng dẫn cách sử dụng phân bón NPK Sông Gianh và phân bón Kali Canada” cho các hội viên, phụ nữ các xã và hội Nông dân, hội Phụ nữ đã tổ chức được 400 lớp tập huấn Khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi cho 23.250 lượt cán bộ, hội viên.

- Hàng năm UBND huyện phối hợp sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức 01 lớp tập huấn công tác Tài nguyên và Môi trường cho Chủ tịch, công chức địa chính, công chức môi trường các xã, thị trấn góp phần nâng cao chất lượng, năng lực công tác, trách nhiệm thực thi pháp luật bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp xã, thị trấn. Triển khai Luật bảo vệ môi trường, các văn bản thi hành luật và các văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường đến các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

- Chất lượng công tác thẩm định Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản được nâng cao; hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận, xem đây là công cụ quan trọng trong việc phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đặc biệt các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện được tăng cường. Trong 04 năm, UBND huyện thành lập 04 đoàn kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Qua các đợt kiểm tra UBND huyện đã kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh các hoạt động của

các cơ sở để hoạt động đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn. Năm 2019, UBND huyện đã thành lập 01 đoàn kiểm tra đột xuất kiểm tra hoạt động của Công ty TNHH MS Vina để kịp thời uốn nắn công tác tuân thủ pháp luật về vệ sinh môi trường.

- UBND huyện giao Công an huyện tăng cường các hoạt động điều tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện. Năm 2016, dưới sự phối hợp của nhân dân và chính quyền địa phương, Công an huyện Nga Sơn đã bắt và xử lý vi phạm bắt và xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm khai thác khoáng sản trái phép góp phần răn đe và kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm trên địa bàn huyện.

3.2 Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

3.2.1. Bảo vệ môi trường khu vực đô thị

- UBND Thị trấn Nga Sơn đã xây dựng phương án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong nhân dân theo hình thức xã hội hóa; 100% khu dân cư thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định; các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn các xã, thị trấn đã gắn các quy định bảo vệ môi trường như đầu tư hệ thống tiêu thoát nước các khu dân cư tập trung, trên các trục đường giao thông; các công trình xử lý chất thải được kiểm soát chặt chẽ thông qua hoạt động cấp phép xây dựng; từng bước có kế hoạch xây dựng kiên cố rãnh thoát nước trong khu dân cư, định kỳ nạo vét kênh, mương khơi thông dòng chảy;

3.2.2. Bảo vệ môi trường nông thôn

- Kết quả thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt:

+ 100% các xã duy trì thực hiện tốt công tác thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, ý thức người dân về thực hiện công tác thu gom rác thải sinh hoạt đi vào nề nếp góp phần tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, hạn chế tối đa tình trạng xả rác không đúng nơi quy định.

+ Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 90% cao hơn 5% so với nhiệm vụ được giao của UBND tỉnh năm 2019 là 85%, cao hơn 17% so với mục tiêu Nghị quyết là 75%.

+ Công tác vận chuyển rác thải về bãi rác phía Nam được sử dụng bằng xe vận chuyển rác thải chuyên dụng và xe tải có trang bị các biện pháp BVMT góp phần nâng cao hiệu quả vận chuyển, giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển như trước đây.

+ Công tác xử lý rác thải: 24/24 đơn vị xử lý rác thải tại bãi rác Phía Nam bằng công nghệ đốt công suất trung bình 60 tấn/ngày do Công ty TNHH vệ sinh môi trường Nga Sơn quản lý, vận hành từ năm 2017.

+ Việc đóng phí vận chuyển, xử lý rác của các xã, thị trấn, các đơn vị trên địa bàn huyện trong năm 2019 đã thực hiện đầy đủ, không còn tình trạng nợ đọng góp phần thực hiện có hiệu quả công tác vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn huyện.

- Kết quả thực hiện kêu gọi đầu tư lĩnh vực cấp nước:

Trên địa bàn huyện hiện có 01 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn có công suất 7.000m³/ngày đêm đang hoạt động cung cấp cho 9 xã và 1 thị trấn;

Trên địa bàn huyện đang có 02 dự án đang triển khai đầu tư cung cấp nước sạch sinh hoạt gồm:

- + Dự án nhà máy nước sạch Phía Nam theo quy hoạch cấp nước cho các xã Nga Thạch, Nga Bạch, Nga Phượng, Nga Trung, Nga Thủy, Nga Thắng,

- + Dự án cấp nước Phía Bắc đầu tư tại xã Nga Thiện, khi dự án đi vào hoạt động sẽ cung cấp nước sinh hoạt cho tất cả các xã vùng phía bắc chưa được cung cấp nước sạch.

Tại các khu vực chưa được cấp nước sinh hoạt, UBND huyện hướng dẫn người dân sử dụng nước mưa, lọc nước ngầm phục vụ sinh hoạt, chất lượng nước đáp ứng chỉ tiêu nước hợp vệ sinh. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,28%;

- Kết quả vận động nhân dân xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 93,28%.

- Kết quả xây dựng, nhân rộng và tuyên truyền các mô hình tiên tiến về bảo vệ môi trường:

Thực hiện chương trình phối hợp bảo vệ môi trường giữa UBND huyện với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện. Trên địa bàn huyện đã xây dựng và nhân rộng được các mô hình:

- + Mô hình đoạn đường tự quản;

- + Mô hình 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ;

- + Chi hội phụ nữ kiểu mẫu 5 không, 3 sạch, xây dựng nông thôn mới;

- + Câu lạc bộ 5 không, 3 sạch của hội phụ nữ;

- + Mô hình trồng hoa thay thế cỏ dại bên đường;

- + Năm 2020 Hội Liên hiệp phụ nữ phát động Ngày chủ nhật xanh vào chiều chủ nhật của tuần cuối cùng của mỗi tháng được các chi hội phụ nữ tham gia hưởng ứng nhiệt tình với hơn 25.000 hội viên hội phụ nữ tham gia.

- Kết quả thực hiện thu gom bao bì, chai lọ đựng hóa chất BVTN: 24/24 xã, thị trấn tổ chức thực hiện lắp đặt các bể thu gom với 1.200 bể, ngoài việc thu gom tại các bể chứa, hàng năm UBND các xã, thị trấn phối hợp với Hội nông dân, Hội phụ nữ tiến hành thu gom trên các xứ đồng để xử lý, tỷ lệ thu gom đạt 85%.

- Kết quả vận động người dân đầu tư, xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học: Trên địa bàn huyện đã có 72 trang trại chăn nuôi công nghiệp theo hướng khép kín, mô hình chăn nuôi trên đệm lót sinh học tại các; hàng ngàn công trình khí sinh học biogas. Các mô hình đã góp phần giảm mùi hôi thối, diệt khuẩn có hại và tăng khả năng phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, nâng cao hiệu quả chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi trước khi xả ra môi trường.

- Các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện như: nghề dệt chiếu cói truyền thống, làng nghề nấu rượu truyền thống, làng nghề mây tre đan, được UBND huyện chỉ đạo các xã xây dựng phương án bảo vệ môi trường làng nghề, trong đó thành lập các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường trong các

làng nghề và ban hành các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trong làng nghề.

3.2.3. Thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh: Các cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại trong sản xuất được UBND huyện hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký sở chủ nguồn chất thải nguy hại và thực hiện việc thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với cơ sở y tế: Các bệnh viện, phòng khám, Trung tâm y tế, Trạm y tế đã thực hiện phân loại rác thải tại nguồn. Các bệnh viện, phòng khám, Trung tâm y tế đã thu gom, xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. Riêng các Trạm y tế, phòng khám trên địa bàn đã hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với Bệnh viện đa khoa Nga Sơn vì bệnh viện có lò đốt xử lý chất thải y tế.

- Đối với bao bì, chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật: Trên địa bàn huyện đã có 27/27 xã, thị trấn xây dựng được 1.200 bể chứa, tỷ lệ thu gom đạt 85,0%.

3.2.4. Bảo vệ môi trường các hệ thống sông, suối, kênh, mương

Việc thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện đã đi vào nề nếp, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận người dân chưa có ý thức cao trong công tác vệ sinh môi trường. Vẫn còn tình trạng xả rác thải, xác súc vật chết xuống kênh mương gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tại các điểm nút, các vị trí cuối nguồn như điểm đoạn cuối kênh Sao sa tại xã Nga Thủy, kênh An thái đoạn xã Nga Thái. ... Vì vậy, đề nghị các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, đồng thời áp dụng các chế tài xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, bảo vệ công trình thủy lợi theo Nghị định số 139/2013/NĐ-CP, giúp người dân nhận thức được vai trò, trách nhiệm trong thực hiện công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Bên cạnh đó, đề nghị các xã, thị trấn phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện mô hình dòng sông không rác thải, đoạn kênh tự quản về môi trường; thường xuyên tổ chức khơi thông dòng chảy tại các tuyến sông, kênh chảy qua khu dân cư theo kế hoạch phát động tổng vệ sinh môi trường các dịp như: Ngày Môi trường Thế giới, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường,...

3.3. Công tác tham mưu các dự án thực hiện kế hoạch hành động.

- Đề án bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Nga Sơn.

- Đề án kêu gọi đầu tư lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải địa bàn huyện. Kết quả trên địa bàn huyện có 01 đơn vị đầu tư xe chuyên dụng để vận chuyển rác thải và 02 lò đốt tại bãi rác phía Nam.

- Đề án thu gom vỏ bao bì, vỏ chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện. Kết quả 24/24 xã thực hiện, tỷ lệ thu gom đạt 85%.

- Đề án kêu gọi đầu tư hệ thống lò đốt tại bãi rác phía bắc xã Nga Giáp nhằm giảm tải lượng rác phát sinh trong thời gian tới.

3.4. Các dự án ưu tiên về BVMT đang thực hiện

Năm 2020, UBND huyện tiếp tục kêu gọi đầu tư xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt tại bãi rác phía bắc thung Lũy xã Nga Giáp.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được bước đầu, công tác bảo vệ môi trường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường tại một số địa phương chưa thường xuyên, còn mang tính chất thời điểm, dẫn đến vẫn đề xảy ra tình trạng xả rác, xác súc vật trực tiếp ra môi trường trên các sông, kênh mương nhất là điểm kênh sao sa, kênh kênh An thái ở một số thời điểm.

- Ô nhiễm môi trường do chăn nuôi tập trung các trang trại nuôi lợn công nghiệp và chăn nuôi trong khu dân cư không đảm bảo khoảng cách chuồng trại đến nhà dân, việc xử lý chất thải không triệt để nên tình trạng ô nhiễm không khí trong hoạt động chăn nuôi vẫn xảy ra.

- Thực hiện công tác phân loại rác thải tại nguồn chưa hiệu quả, dẫn đến lượng rác vận chuyển về bãi rác để xử lý lớn, khối lượng trung bình 60-75 tấn/ngày.

- Việc thu gom bao bì hóa chất bảo vệ thực vật tại các xứ đồng vẫn chưa được thực hiện đồng bộ; một lượng rác thải chưa xử lý theo quy định và đang được thu gom, xử lý chung với rác thải sinh hoạt.

- Các dự án xử lý hóa chất BVTN tồn lưu do các kho vật tư nông nghiệp cũ tại các điểm: xã Nga Lĩnh, điểm xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng rác thải sinh hoạt tại Thung Lũy xã Nga Giáp, chưa được thực hiện.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, doanh nghiệp chưa đầy đủ, còn vi phạm về bảo vệ môi trường. Một số cấp ủy, chính quyền còn xem nhẹ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, ưu tiên cho phát triển kinh tế mà chưa quan tâm đến bảo vệ môi trường.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường chưa thực hiện thường xuyên, nên không giám sát được việc hoạt động của các đơn vị, dẫn đến buông lỏng trong quản lý.

- Đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường còn hạn chế, nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường còn thấp so với tốc độ tăng trưởng kinh tế.

III. CÁC GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nhiệm vụ

1.1. Khu vực đô thị

- Tập trung đầu tư các hệ thống thu gom nước thải tại các khu dân cư tập trung, giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư do chất thải chăn nuôi, hoạt động tiểu thủ công nghiệp;

kiên quyết định chỉ hoạt động hoặc buộc di dời đối với những cơ sở gây ô nhiễm trong khu dân cư đô thị không có giải pháp khắc phục có hiệu quả;

- Nâng cao độ che phủ cây xanh, trồng cây xanh dọc các tuyến phố, phát triển các thảm thực vật xanh tại các khu vực đô thị và vành đai xung quanh đô thị, tạo không gian xanh để bảo vệ môi trường;

- Tuyên truyền cho người dân giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường đô thị;

1.2. Khu vực nông thôn

- Triển khai quy hoạch vùng, khuyến khích phát triển chăn nuôi và các cơ sở giết mổ tập trung tại các xã;

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học, chất bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác khuyến nông, huấn luyện kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp, nhằm hạn chế dư lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật;

- Cải thiện điều kiện vệ sinh chuồng trại chăn nuôi ở nông thôn; đẩy mạnh thu gom và xử lý phế - phụ phẩm trong nông nghiệp và chăn nuôi, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng các mô hình sử dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân vi sinh, than hoạt tính;

- Quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân;

- Xử lý triệt để các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật, xử lý điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác thung lũng xã Nga Giáp;

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả các mô hình tổ chức tự quản môi trường như đoạn đường tự quản, dòng sông tự quản về môi trường, ...

1.3 Bảo vệ môi trường Cụm công nghiệp, làng nghề

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành công trình xử lý nước thải tập trung tại CCN, làng nghề. Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trong CCN, làng nghề, đảm bảo việc xử lý và thoát nước thải theo đúng quy định;

- Thành lập các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường trong các làng nghề và ban hành các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, đóng góp thuế, phí, tài chính cho việc xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường; xây dựng và triển khai Đề án bảo vệ môi trường làng nghề;

- Nâng cao độ che phủ cây xanh, phát triển các thảm thực vật xanh tại các CCN, làng nghề.

1.4 Bảo vệ môi trường khu vực khai thác khoáng sản

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ, đóng cửa mỏ đối với các đơn vị hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;

- Giám sát việc thực hiện quy định về ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo số kinh phí thực hiện ký quỹ phải đủ để phục hồi và cải tạo môi trường sau khai thác.

1.5 Bảo vệ môi trường hệ thống sông, kênh, mương

- Chấm dứt nạn đổ rác và xả nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường vào các hệ thống sông, kênh, mương, ao, hồ;

- Rà soát, thống kê và tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải dọc theo các hệ thống sông lớn, đảm bảo xử lý cơ bản tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất ven sông;

- Điều tra, thống kê, lập và thực hiện dự án cải tạo, nạo vét, khơi thông dòng chảy tại các tuyến sông, mương, ao, hồ chảy qua khu vực đô thị, khu dân cư đang có nguy cơ bị ô nhiễm;

- Tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, áp dụng các chế tài xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ môi trường; Nghị định 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 quy định về bảo vệ các công trình thủy lợi.

1.6 Bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính

- Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là đối với các khu rừng ngập mặn, rừng phòng hộ, đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, phủ xanh đất trống, đồi trọc;

- Tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc săn bắn, khai thác và buôn bán, sử dụng các loài động, thực vật hoang dã, đặc biệt là các loài động, thực vật quý hiếm;

- Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 28/01/2016; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 21/11/2013.

2. Giải pháp thực hiện Nghị quyết

2.1 Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, doanh nghiệp và mọi người dân; xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Đa dạng hoá hình thức, đổi mới nội dung, xác định các đối tượng ưu tiên tuyên truyền, giáo dục; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;

- Lắp đặt hệ thống pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền bảo vệ môi trường trên dọc các tuyến đường chính và các điểm vào chợ. Treo băng zôn khẩu hiệu tuyên truyền nhân các ngày lễ, đặc biệt là ngày môi trường thế giới 5/6, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 18/9 ...

- Tăng cường các hoạt động biểu dương, khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng tiêu chí về môi trường trong quá trình bình xét thi đua, khen thưởng.

2.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại CCN, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kiên quyết xử lý nghiêm những cơ sở sản xuất, kinh doanh không tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường, có các hành vi gây ô nhiễm môi trường bằng các biện pháp kinh tế, hành chính;

- Rà soát, phân loại các cơ sở, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải yêu cầu dừng hoạt động hoặc phải di dời vào các CCN đã được quy hoạch để ổn định sản xuất và bảo vệ môi trường; các cơ sở, doanh nghiệp ít nghiêm trọng hơn yêu cầu thời gian khắc phục;

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch; nâng cao chất lượng các quy hoạch; tích hợp, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất các cấp; thực hiện có hiệu quả quy hoạch bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quản lý chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ngay từ khi xây dựng, phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp; gắn mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của các ngành và địa phương;

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận, xem đây là công cụ quan trọng trong việc phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường;

3.3. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho bảo vệ môi trường, khuyến khích mọi

thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ bảo vệ môi trường, đặc biệt là thu gom, tái chế và xử lý chất thải rắn. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức xã hội trong việc phát triển các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, phân loại rác tại nguồn, thực hiện các mô hình tự quản về môi trường ở từng cộng đồng dân cư, đồng thời giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ở từng cơ sở;

- Đảm bảo mức chi cho sự nghiệp môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế của huyện cho hoạt động bảo vệ môi trường;

- Tuyên truyền, vận động nhân dân dọc các tuyến đường chính như Quốc lộ 10B, các tuyến tỉnh lộ trên địa bàn huyện, ... các hộ dân sinh sống gần các khu vực trường học, công sở, bệnh viện, ... từ 2-3 hộ dân sử dụng chung một thùng chứa rác thải chuyên dụng, loại thùng màu xanh 50 lít, có nắp đậy đặt dọc lề đường để đựng rác thải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Khắc phục tình trạng các túi, bì, thùng chứa rác thải đặt lề đường để thu gom gây mất mỹ quan.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho huyện để thực hiện các dự án về xử lý rác thải, xử lý cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác phía bắc thuộc thung Lũy xã Nga Giáp); 01 điểm tồn lưu hóa chất BVTN tại các xã Nga Lĩnh(cũ); các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu;

2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thường xuyên Thanh tra, giám sát hoạt động của các cơ sở sản xuất may mặc, xử lý kịp thời các cơ sở xả thải không qua xử lý ra môi trường.

- Hỗ trợ huyện trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Phòng TN-MT và công chức cấp xã. *ph*

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và MT(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND (b/c)
- Lưu VT, Phòng TNMT. *Uc*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thanh Văn Huyền
Thanh Văn Huyền